

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**
Số: 37 /2026/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Báo chí số 103/2016/QH13;

*Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt
động thông tin đối ngoại;*

*Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và
Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình
số 1228/TTr-SVHTTDL ngày 02/4/2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại
Báo cáo số 129/BC-STP ngày 01/4/2026 và ý kiến thống nhất của thành viên Ủy
ban nhân dân tỉnh;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy chế quản lý hoạt động
thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động
thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2026.
- Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực
thi hành:

a) Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Quyết định số 54/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy chế quản lý hoạt động về thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa,
Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt

Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Cục TTCS và TTĐN, Bộ VH,TT&DL;
- Vụ Pháp chế, Bộ VH,TT&DL;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị;
- Công báo, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{TS}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Y Ngọc

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/2026/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung hoạt động thông tin đối ngoại, nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là các đơn vị, địa phương) trong việc quản lý nhà nước và phối hợp, triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị, địa phương có liên quan tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại

1. Tuân thủ nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và sự chỉ đạo điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các đơn vị, địa phương trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, đề cao vai trò, trách nhiệm, tính chủ động và sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, địa phương của tỉnh trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại.

4. Chủ động giải thích, làm rõ, đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc liên quan đến các vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền, chủ quyền lãnh thổ; bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ và bảo vệ đất nước Việt Nam nói chung và hình ảnh tỉnh Quảng Ngãi nói riêng.

5. Đảm bảo thực hiện công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của chính quyền địa phương, tranh thủ sự hợp tác, đầu tư của các đối tác trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Điều 3. Kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại

1. Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại được bố trí từ ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, căn cứ kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh; các đơn vị, địa phương lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

Chương II

HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 4. Nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Xây dựng, ban hành và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

2. Tổ chức bộ máy, xây dựng cơ chế, chính sách đối với đơn vị, địa phương tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh; ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao năng lực hoạt động thông tin đối ngoại.

3. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ và các đối tượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

4. Quản lý, hướng dẫn, chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí nước ngoài và cộng đồng quốc tế; cung cấp thông tin tình hình đất nước và thế giới vào tỉnh Quảng Ngãi; theo dõi và tổng hợp dư luận báo chí trong nước và nước ngoài thông tin về tỉnh Quảng Ngãi.

5. Hợp tác quốc tế về hoạt động thông tin đối ngoại.

6. Kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

7. Sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 5. Cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Quảng Ngãi

1. Thông tin chính thức về tỉnh Quảng Ngãi là thông tin về chủ trương, chính sách của tỉnh trong các lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh.

2. Thông tin chính thức về tỉnh Quảng Ngãi do các cơ quan chuyên môn của tỉnh chủ động cung cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

3. Thông tin chính thức về tỉnh Quảng Ngãi được cung cấp bằng các hình thức sau đây:

a) Phát ngôn chính thức tại các sự kiện, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, họp báo, thông cáo báo chí và các sự kiện đối ngoại được tổ chức trong nước và quốc tế.

b) Phát ngôn chính thức do người phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh, người phát ngôn của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh trong phạm vi, quyền hạn được giao thực hiện việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

c) Hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh, hoạt động đối ngoại trong nước và quốc tế của các đơn vị, địa phương trong tỉnh.

d) Hoạt động đối ngoại, phát ngôn, tổ chức sự kiện, đăng tải thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử và hoạt động khác của cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài thông tin về tỉnh Quảng Ngãi.

đ) Các chương trình, sản phẩm báo chí của các cơ quan báo chí thuộc tỉnh.

e) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh/Trang thông tin điện tử của đơn vị, địa phương, nền tảng số chính thức của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ngãi bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

g) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài của cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh.

4. Việc cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Quảng Ngãi dưới mọi hình thức phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Quảng Ngãi

1. Thông tin quảng bá, giới thiệu hình ảnh vùng đất, con người, lịch sử, bản sắc văn hóa, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; thông tin quảng bá du lịch, quảng bá môi trường đầu tư, kinh doanh tại tỉnh.

2. Thông tin liên quan về sự tham gia tích cực, chủ động của Việt Nam trong Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc, về thành tựu đảm bảo quyền con người trên các lĩnh vực của Việt Nam và của tỉnh.

3. Thông tin về tình hình biên giới, đất liền, biển đảo và những đóng góp thiết thực, hiệu quả nhằm xây dựng biên giới hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển bền vững.

4. Phản bác những thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc lịch sử; vu cáo, hạ thấp uy tín, hình ảnh đất nước, hình ảnh của tỉnh trong vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền của các thế lực thù địch.

5. Thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh Quảng Ngãi được cung cấp bằng các hình thức sau đây:

a) Hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh, hoạt động đối ngoại trong nước và quốc tế của các đơn vị, địa phương trong tỉnh.

b) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh/Trang thông tin điện tử của đơn vị, địa phương, nền tảng số chính thức của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ngãi bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

c) Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.

d) Hệ thống thông tin đối ngoại khu vực Cửa khẩu quốc tế trên địa bàn tỉnh.

đ) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh phát hành.

e) Sản phẩm báo chí của các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài tỉnh.

g) Sản phẩm báo chí của các cơ quan thông tấn, báo chí nước ngoài.

h) Sản phẩm truyền thông phổ biến chính thống qua mạng Internet.

i) Sản phẩm tuyên truyền của hệ thống truyền thanh các xã, phường, đặc khu.

k) Hoạt động tiếp xúc, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông nước ngoài.

l) Hoạt động truyền thông về các sự kiện lớn của tỉnh tổ chức trong nước và nước ngoài.

m) Các phương thức hoạt động thông tin đối ngoại khác theo quy định của pháp luật.

6. Việc cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Quảng Ngãi dưới mọi hình thức phải tuân thủ các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và của pháp luật Việt Nam.

Điều 7. Cung cấp thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Quảng Ngãi

1. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Quảng Ngãi là thông tin về tình hình thế giới trên các lĩnh vực, thông tin về quan hệ giữa tỉnh Quảng Ngãi với địa phương ở các nước và các thông tin khác nhằm thúc đẩy quan hệ chính trị, xã hội, văn hóa, quốc phòng - an ninh giữa tỉnh Quảng Ngãi với địa phương ở các nước; phục vụ phát triển kinh tế của đất nước, của tỉnh, thúc đẩy tiến trình hội nhập quốc tế của tỉnh Quảng Ngãi.

2. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Quảng Ngãi do đơn vị, địa phương, các cơ quan báo chí, các đoàn đi công tác nước ngoài, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, thu thập, tổng hợp và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền, báo chí và người dân tỉnh Quảng Ngãi.

3. Thông tin tình hình thể giới vào tỉnh Quảng Ngãi được cung cấp bởi các cơ quan, tổ chức nêu tại Khoản 2 Điều này bằng các hình thức sau đây:

- a) Qua người phát ngôn.
- b) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trong tỉnh.
- c) Tại các cuộc họp báo và giao ban báo chí định kỳ.
- d) Qua các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Việc cung cấp thông tin tình hình thể giới vào tỉnh Quảng Ngãi được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến các hình thức nêu tại Khoản 3 Điều này.

Điều 8. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, bài viết nhằm giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.

2. Các đơn vị, địa phương khi phát hiện hoặc nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch, thông tin gây hiểu nhầm làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh Quảng Ngãi, có trách nhiệm kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chủ động cung cấp những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ; triển khai các biện pháp thông tin tuyên truyền cần thiết để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh.

3. Các đơn vị, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm theo dõi và tổng hợp dư luận để phát hiện các thông tin sai lệch về tỉnh Quảng Ngãi, thông báo cho các cơ quan, đơn vị liên quan để chủ động cung cấp thông tin giải thích, làm rõ, đồng thời gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Thông tin đối ngoại trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh

Chuyên mục Thông tin đối ngoại trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh có nhiệm vụ cung cấp thông tin chính thức và thông tin quảng bá về tỉnh Quảng Ngãi thông qua mạng Internet; bảo đảm cập nhật thông tin và kịp thời phản ánh sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ thông tin đối ngoại.

Điều 10. Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại

1. Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại là hệ thống dữ liệu được số hóa, tích hợp từ các hệ thống dữ liệu của các đơn vị, địa phương trong tỉnh nhằm phục vụ các nhiệm vụ thông tin đối ngoại.

2. Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh Quảng Ngãi là nguồn cung cấp thông tin chính thức, thông tin quảng bá về tỉnh cho các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước, phục vụ công tác tra cứu, tìm hiểu, nghiên cứu về tỉnh Quảng Ngãi.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh; thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với quy trình lưu trữ dữ liệu.

4. Các đơn vị, địa phương trong tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin để xây dựng, hoàn thiện và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh.

Điều 11. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại

1. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại là các sản phẩm xuất bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Quảng Ngãi, quảng bá hình ảnh của tỉnh Quảng Ngãi tới cộng đồng trong nước, quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện các xuất bản phẩm về thông tin đối ngoại trong chương trình đặt hàng/giao nhiệm vụ xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước hằng năm của tỉnh theo quy định.

3. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện xây dựng và phát hành các ấn phẩm để tuyên truyền, thông tin về các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 12. Sự kiện tổ chức trong nước và nước ngoài

1. Việc tổ chức, tham gia các sự kiện tại các địa phương trong nước và nước ngoài của Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị, địa phương để tăng cường liên kết, hợp tác phát triển giữa tỉnh Quảng Ngãi với các tỉnh/thành phố trong nước, giữa tỉnh Quảng Ngãi với các địa phương của các nước, vùng lãnh thổ nhằm quảng bá hình ảnh vùng đất, con người, lịch sử, văn hóa, tiềm năng thế mạnh của tỉnh Quảng Ngãi, góp phần thu hút đầu tư, kết nối đầu tư - thương mại - du lịch.

2. Đơn vị, địa phương chủ trì tổ chức sự kiện ở trong nước và nước ngoài có trách nhiệm phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện theo quy định; đồng thời có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động thông tin đối ngoại tại sự kiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Cơ quan chủ trì tổ chức sự kiện ở nước ngoài có trách nhiệm báo cáo kết quả tổ chức sự kiện ở nước ngoài theo quy định, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ tổng hợp, báo cáo.

Điều 13. Hoạt động hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông, phóng viên nước ngoài để quảng bá hình ảnh Quảng Ngãi ra nước ngoài

1. Các cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông, phóng viên nước ngoài được hỗ trợ, tạo điều kiện trong hoạt động viết tin, bài, sản xuất chương trình và thực hiện các xuất bản phẩm nhằm giới thiệu, quảng bá về tỉnh Quảng Ngãi trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và nước ngoài.

2. Xây dựng cơ chế hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông, phóng viên nước ngoài thực hiện các sản phẩm truyền thông giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh Quảng Ngãi trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và nước ngoài.

3. Hoạt động thông tin, báo chí của các cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông, phóng viên nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phải tuân thủ các quy định pháp luật về hoạt động thông tin báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động đối ngoại nhân dân; tăng cường tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước. Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội đối với việc thực thi pháp luật, chính sách về thông tin đối ngoại liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

2. Bố trí cán bộ làm đầu mối cung cấp thông tin và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ thông tin đối ngoại.

Điều 15. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; tham mưu xây dựng quy chế, quy định về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, năm của tỉnh.

b) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh; tham gia các lớp tập huấn về thông tin đối ngoại do các cơ quan Trung ương tổ chức.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá hoạt động thông tin đối ngoại, đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại theo thẩm quyền.

3. Chủ trì, xây dựng các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của các đơn vị, địa phương trong tỉnh; phê duyệt (theo thẩm quyền) hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại; theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại sau khi được phê duyệt.

4. Tham mưu xây dựng chương trình phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông, phóng viên trong nước và nước ngoài thực hiện các sản phẩm truyền thông giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và ở nước ngoài.

5. Nghiên cứu các hình thức tuyên truyền thông tin đối ngoại trên các nền tảng số, đảm bảo thông tin đúng, đủ, đa dạng, phong phú, lan tỏa nhanh, rộng, hiệu quả; hướng dẫn các đơn vị, địa phương áp dụng các hình thức tuyên truyền đã nghiên cứu để phục vụ công tác thông tin đối ngoại của đơn vị, địa phương.

6. Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp báo định kỳ, đột xuất, cung cấp thông tin đối ngoại cho cơ quan thông tấn, báo chí, các tổ chức, cá nhân quan tâm.

7. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai hoạt động thông tin đối ngoại bằng các hình thức văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao để quảng bá những nét đẹp về vùng đất, con người, lịch sử, bản sắc văn hóa độc đáo của tỉnh Quảng Ngãi trong các sự kiện được tổ chức tại các địa phương trong nước và nước ngoài.

8. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan cung cấp thông tin, giới thiệu quảng bá hình ảnh về danh lam, thắng cảnh và hoạt động du lịch của Quảng Ngãi.

9. Phối hợp, tạo điều kiện để các đơn vị, địa phương liên quan sử dụng có hiệu quả các điểm du lịch vào các hoạt động phục vụ thông tin đối ngoại khi có nhu cầu.

10. Chỉ đạo các đơn vị kinh doanh du lịch, Ban quản lý các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh thực hiện thông tin quảng bá, tuyên truyền về lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh, con người Quảng Ngãi và những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung và của tỉnh Quảng Ngãi nói riêng thông qua hoạt động hướng dẫn du lịch và bằng các hình thức thích hợp.

11. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng trong công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh; tổng hợp hồ sơ, xem xét đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng các tập thể, cá

nhân đã có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh (qua Sở Nội vụ).

12. Chủ trì tổng hợp, tham mưu báo cáo tổng kết công tác thông tin đối ngoại của tỉnh hằng năm, gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tham mưu báo cáo đột xuất khi cấp có thẩm quyền giao.

Điều 16. Sở Nội vụ

Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng các tập thể, cá nhân đã có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh, theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 17. Sở Ngoại vụ

1. Làm đầu mối phối hợp với Bộ Ngoại giao, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong công tác thông tin đối ngoại; phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh của tỉnh ở nước ngoài; báo cáo Bộ Ngoại giao trước khi tổ chức hoạt động và thông báo cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để phối hợp thực hiện nội dung hoạt động thông tin đối ngoại.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan cung cấp thông tin về tỉnh Quảng Ngãi cho báo chí nước ngoài, cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; cung cấp thông tin tình hình thế giới cho người dân trong tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình và tổ chức việc tiếp và trả lời phỏng vấn, cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị, địa phương liên quan theo dõi, hướng dẫn và quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài tác nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn ấn phẩm quảng bá hình ảnh Quảng Ngãi để phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh ở nước ngoài.

6. Theo dõi, nghiên cứu, tổng hợp dư luận báo chí, mạng xã hội ở nước ngoài viết về tỉnh Quảng Ngãi để phục vụ công tác thông tin đối ngoại; theo dõi, thu thập, tổng hợp thông tin về tình hình quốc tế và khu vực, nhất là các địa phương nước bạn có chung đường biên giới với tỉnh Quảng Ngãi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 18. Sở Tài chính

1. Trên cơ sở được cấp thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị, địa phương được giao chủ trì, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách, Sở Tài chính tham mưu cấp thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí thực hiện cho các đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà

nước số 89/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn liên quan hiện hành của cơ quan có thẩm quyền, đảm bảo đúng quy định.

2. Cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, Cổng thông tin điện tử của tỉnh về các cơ chế, chính sách của tỉnh trên Trang thông tin điện tử và các nền tảng số của Sở Tài chính; tham gia làm việc với các tổ chức, cá nhân nước ngoài đến tìm hiểu đầu tư theo đúng quy định của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.

Điều 19. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Người phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp thông tin chính thức về các lĩnh vực của tỉnh cho các cơ quan báo chí, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước khi có yêu cầu.

2. Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các đơn vị, địa phương liên quan chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh cho phóng viên nước ngoài.

3. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình về hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

4. Chỉ đạo Cổng thông tin điện tử tỉnh xây dựng, thực hiện các sản phẩm truyền thông phục vụ công tác thông tin đối ngoại, thông tin quảng bá hình ảnh Quảng Ngãi đến với người dân, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Điều 20. Công an tỉnh

1. Bảo đảm an ninh an toàn cho hoạt động thông tin đối ngoại theo đúng định hướng của Đảng, Nhà nước và địa phương. Chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động thông tin đối ngoại tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Theo dõi tổng hợp thông tin liên quan đến an ninh đối ngoại, đến tình hình vụ việc phức tạp nhạy cảm về an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh để kịp thời có chủ trương giải pháp, đồng thời cung cấp thông tin chính thức giải thích làm rõ các thông tin sai lệch, tiêu cực.

3. Tham mưu triển khai hiệu quả công tác phòng, chống âm mưu hoạt động “Diễn biến hòa bình” phá hoại tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch, ngăn chặn xử lý những thông tin có nội dung xấu, độc gây tổn hại đến uy tín của Đảng, Nhà nước và cấp ủy chính quyền địa phương trên không gian mạng.

4. Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý, định hướng, tranh thủ các cơ quan báo chí, phóng viên, truyền thông, cá nhân có uy tín, tầm ảnh hưởng trên không gian mạng phục vụ hiệu quả công tác thông tin đối ngoại của tỉnh.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức các hoạt động thông tin đối ngoại trên lĩnh vực an ninh, trật tự, thông qua các kênh và biện pháp đặc thù, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

6. Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các đơn vị chức năng tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc rà soát đánh giá, chấp thuận và quản lý các cá nhân, tổ chức nước ngoài, tổ chức phi chính phủ vào hoạt động tại địa bàn.

Điều 21. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Chủ trì tham mưu kịp thời định hướng thông tin đối ngoại về các vấn đề quân sự, quốc phòng và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu chỉ đạo kịp thời định hướng thông tin đối ngoại về các vấn đề an ninh, quốc phòng, nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới, biển đảo, lãnh thổ quốc gia; quản lý các Cụm Thông tin đối ngoại, Cụm Thông tin cơ sở theo nhiệm vụ được giao.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị, địa phương liên quan, các cơ quan báo chí của tỉnh tuyên truyền đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại khu vực biên giới, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc, âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch tại khu vực biên giới, cửa khẩu; thông tin tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

4. Tăng cường công tác kiểm tra nhằm phát hiện, xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan, xử lý kịp thời những xuất bản phẩm, các ấn phẩm văn hóa xấu được xuất, nhập khẩu qua biên giới có ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và thông tin đối ngoại.

Điều 22. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách; xây dựng cơ sở dữ liệu về danh mục dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm đẩy mạnh việc tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh Quảng Ngãi.

2. Cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của đơn vị về hoạt động xuất nhập khẩu, đầu tư sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương xây dựng nội dung thông tin đối ngoại về quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế và môi trường đầu tư của tỉnh nhằm xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch trong nước và nước ngoài, góp phần thu hút đầu tư, thu hút khách du lịch trong nước và nước ngoài vào tỉnh.

2. Xây dựng tư liệu quảng bá về tiềm năng, thế mạnh, môi trường đầu tư, cơ chế chính sách và những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư của tỉnh; thường xuyên cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch.

3. Phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh; ấn phẩm tuyên truyền quảng bá, kêu gọi xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch bằng nhiều thứ tiếng.

Điều 24. Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

1. Căn cứ vào mục tiêu, định hướng, chương trình, kế hoạch của tỉnh; văn bản hướng dẫn công tác thông tin đối ngoại của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, để xây dựng các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Căn cứ hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hằng năm các đơn vị, địa phương đề xuất nhiệm vụ, xây dựng Kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại và dự trù kinh phí, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của đơn vị, địa phương gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Chủ động cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý cho cơ quan báo chí, Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định của pháp luật và thường xuyên cập nhật thông tin, cơ sở dữ liệu trên Trang thông tin điện tử của đơn vị, địa phương.

4. Theo dõi dư luận trên mạng xã hội, báo chí để kịp thời phát hiện các nội dung thông tin sai lệch, thông tin xấu độc có liên quan đến đơn vị, địa phương; xây dựng tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận và chủ động trong việc cung cấp thông tin chính thống để giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của đơn vị, địa phương và của tỉnh.

5. Xây dựng cơ sở dữ liệu quảng bá hình ảnh về ngành, lĩnh vực, địa phương để đăng phát trên Trang thông tin điện tử của đơn vị, địa phương; cung cấp các nội dung, thông tin, bài viết, hình ảnh, video clip, kết nối liên thông, chia sẻ, khai thác dữ liệu dùng chung của đơn vị, địa phương để đăng tải trên Trang thông tin điện tử đối ngoại Vietnam.vn.

6. Đối với các xã, phường có dân cư thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng miền núi, khu vực có người dân tộc thiểu số sinh sống cần chú trọng xây dựng các chương trình truyền thông nâng cao nhận thức của người dân về chính sách của Đảng và Nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, có biện pháp tuyên

truyền nhằm tránh người dân trên địa bàn bị các thế lực thù địch lợi dụng, tuyên truyền thông tin sai lệch với chính sách phát triển của tỉnh.

7. Phối hợp với Ban Chỉ đạo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cung cấp thông tin, tư liệu, lập luận để báo chí đấu tranh, phản bác các thông tin, nhận định sai lệch về tình hình nhân quyền ở Việt Nam cũng như tỉnh Quảng Ngãi.

8. Phân công 01 đồng chí lãnh đạo phụ trách chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại và 01 cán bộ kiêm nhiệm thực hiện công tác thông tin đối ngoại của cơ quan, đơn vị, địa phương; gửi văn bản phân công nhân sự phụ trách, thực hiện công tác thông tin đối ngoại về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, bảo vệ bí mật an ninh, quốc phòng trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

10. Sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý và báo cáo kết quả về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo thời gian quy định tại Quy chế này để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo thông tin đối ngoại tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 25. Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi

1. Mở chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thông tin quảng bá về hình ảnh vùng đất và con người Quảng Ngãi; truyền thống lịch sử, các giá trị văn hóa, những thành tựu trong công cuộc đổi mới, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh ra ngoài tỉnh, ra thế giới và thông tin về các tỉnh thành trong nước và thế giới vào tỉnh; phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam nói chung, của tỉnh Quảng Ngãi nói riêng.

2. Tổ chức các tuyển tin, bài, nâng cao chất lượng và thời lượng phát sóng, đăng tải các tin bài về hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

3. Cung cấp các nội dung tin, bài, hình ảnh, video clip để kết nối liên thông, chia sẻ, cập nhật vào cơ sở dữ liệu quảng bá hình ảnh chung của tỉnh và quảng bá trên Trang thông tin điện tử đối ngoại Vietnam.vn.

4. Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ phóng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên môn cao và trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu thông tin đối ngoại.

5. Hằng năm, lựa chọn các tác phẩm báo chí có chất lượng tham gia Giải thưởng toàn quốc về thông tin đối ngoại.

Chương IV

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 26. Chế độ báo cáo

1. Các đơn vị, địa phương gửi báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền) về kết quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 10/6; báo cáo năm gửi trước ngày 05/12 hằng năm*).

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 20/6 và trước ngày 15/12 hằng năm.

Điều 27. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Đơn vị, địa phương, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các quy định của nhà nước trong hoạt động thông tin đối ngoại; phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị, địa phương, tổ chức và cá nhân vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ hành vi vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại về tài sản bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 28. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, nếu phát hiện có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế, đúng quy định./.